

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ NHẤT LONG
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ NHẤT LONG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: NHAT LONG TECHNOLOGY AND SCIENCE JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: NHAT LONG TECH

2. Mã số doanh nghiệp: 0109340501

3. Ngày thành lập: 11/09/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 5 ngõ 7 Phan Kế Bính, Phường Cống Vị, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học nông nghiệp	7214
2.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ	7212
3.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên	7211
4.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Tư vấn chuyển giao công nghệ; - Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác còn lại chưa được phân vào đâu: + Tư vấn về nông học; + Tư vấn về công nghệ khác; + Hoạt động tư vấn khác trừ tư vấn kiến trúc, kỹ thuật và quản lý,... (Không bao gồm hoạt động của những nhà báo độc lập; thanh toán hội phiếu và thông tin tỷ lệ lượng; tư vấn chứng khoán); - Tư vấn bảo đảm an toàn.	7490(Chính)
5.	Hoạt động tư vấn quản lý (Không bao gồm tư vấn tài chính, kế toán, kiểm toán, thuế và tư vấn pháp luật)	7020
6.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Đào tạo nhân viên vận hành hệ thống (Loại trừ các hoạt động sau: Dạy về tôn giáo; hoạt động của các trường Đảng, đoàn thể)	8559

7.	Đào tạo sơ cấp	8531
8.	Đào tạo trung cấp	8532
9.	Đào tạo cao đẳng	8533
10.	Đào tạo đại học	8541
11.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
12.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
13.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
14.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: - Xây dựng công trình khác không phải nhà như công trình thể thao ngoài trời. - Chia tách đất với cải tạo đất.	4299
15.	Chuẩn bị mặt bằng (Trừ hoạt động dò mìn)	4312
16.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
17.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
18.	Thu gom rác thải độc hại	3812
19.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
20.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
21.	Tái chế phế liệu	3830
22.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
23.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác Chi tiết: Khử độc các vùng đất và nước ngầm tại nơi bị ô nhiễm, ở vị trí hiện tại hoặc vị trí cũ, thông qua sử dụng các phương pháp cơ học, hoá học hoặc sinh học.	3900
24.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
25.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: - Đại lý mua, bán hàng hóa; - Môi giới mua, bán hàng hóa. (Trừ môi giới chứng khoán, bảo hiểm)	4610
26.	Sản xuất hoá chất cơ bản (Trừ hóa chất Nhà nước cấm)	2011
27.	Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ	2012
28.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán buôn phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp; - Bán buôn hóa chất khác (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp).	4669
29.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ phân bón	4773
30.	Sản xuất điện	3511

31.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
32.	Xay xát và sản xuất bột thô	1061
33.	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062
34.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
35.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: - Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô; - Vận tải hàng hóa bằng xe có động cơ loại khác.	4933
36.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
37.	Quảng cáo	7310
38.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (Không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ; không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh; Trừ hợp báo)	8230
39.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
40.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
41.	Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc	1430
42.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác; - Bán buôn đồng hồ, kính mắt; - Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; - Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh; - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; - Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; - Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm; - Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao; - Bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; - Bán buôn trang thiết bị y tế.	4649
43.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
44.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753

45.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ giường, tủ, bàn, ghế và đồ dùng nội thất tương tự trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ đồ dùng gia đình bằng gốm, sứ, thủy tinh trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ nhạc cụ trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ đồ dùng gia đình khác còn lại chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh.	4759
46.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
47.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ dược phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ trang thiết bị y tế; - Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán thuốc đông y, bán thuốc nam trong các cửa hàng chuyên doanh.	4772

6. Vốn điều lệ: 936.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 93.600

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	TRẦN LƯƠNG SƠN	P209 - C4 Tập thể Trung Tự, Phường Trung Tự, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	10.951	109.510.000	11,700	001060004273	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	10.951	109.510.000	11,700		
2	ĐỖ NĂNG TUẤN	Số 7, Ngách 3, Ngõ 2, Phố Hồ Đắc Di, Phường Nam Đồng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	10.951	109.510.000	11,700	001065001758	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	10.951	109.510.000	11,700		

3	TRẦN LÊ THIÊN PHÚC	Số 21 Ngách 354/144 Đường Trường Chinh, Phường Khương Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	10.951	109.510.000	11,700	013636046
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	10.951	109.510.000	11,700	
4	PHAN THỊ THU BA	Số 6, Ngách 62/2 Phố Linh Lang, Phường Cống Vị, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	12.169	121.690.000	13,000	0011570012 75
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	12.169	121.690.000	13,000	
5	HOÀNG HOÀI AN	Số 43 Phố Hòa Mã, Phường Phạm Đình Hổ, Quận Hai Bà Trung, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	10.951	109.510.000	11,700	0460590000 01
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	10.951	109.510.000	11,700	

6	NGUYỄN THỊ SINH	Tổ 8, Phường Trung Trắc, Thành phố Phúc Yên, Tỉnh Vĩnh Phúc, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	10.951	109.510.000	11,700	026171002174	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	10.951	109.510.000	11,700		
7	TRẦN TUẤN KHUÔNG	P42 – C2 TT Nam Đồng, Phường Nam Đồng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	26.676	266.760.000	28,500	001058005527	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	26.676	266.760.000	28,500		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: HOÀNG HOÀI AN

Giới tính: Nam

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: 01/08/1959

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 046059000001

Ngày cấp: 31/03/2014

Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Số 43 Phố Hòa Mã, Phường Phạm Đình Hổ, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Số 43 Phố Hòa Mã, Phường Phạm Đình Hổ, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội